

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG MẦM NON MINH TÂN

-----****-----

**QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ
CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

Năm học: 2024 - 2025

Tháng 9 năm 2024

Số: 15/QC-MNMT

Minh Tân, ngày 01 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của Trường Mầm non Minh Tân

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON MINH TÂN

Căn cứ nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/03/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT - BGDĐT - BNV ngày 16 tháng 03 năm 2015 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở Giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Nghị quyết về chế độ chi hỗ trợ đối với người lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 3113/SLĐT BXH-LĐTL ngày 9/10/2018 của Sở Lao động thương binh và xã hội ngày 9/10/2018 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị Quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018, Kế hoạch 213/KH-UBND ngày 24/9/2018 của UBND TP Hải Phòng

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ. Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý

thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 215/KH- UBND ngày 09/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND

Căn cứ Hướng dẫn 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/09/2022 Hướng dẫn liên sở thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Hướng dẫn số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 Hướng dẫn liên sở Thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi bổ sung Điều 3 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Công văn số 2533/SGDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 22 tháng 8 năm 2024. Về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 2677/UBND-GDĐT của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên ngày 30 tháng 8 năm 2024. Về việc thực hiện các khoản thu trong trường học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 365/CV-GDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên Về việc thực hiện thu học phí, các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ các Thông tư hướng dẫn và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chi tiêu nội bộ các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của trường.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024

Điều 3: Toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động Trường Mầm non Minh Tân có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính (để báo cáo);
- Theo Điều 3 (để thực hiện).



QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ
CÁC KHOẢN DỊCH VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG MẦM NON MINH TÂN

*(Ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-MNMT ngày 01 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng trường Mầm non Minh Tân)*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng đối với nguồn kinh phí được giao để thực hiện chế độ chi các nguồn thu khác của đơn vị.

Đối tượng áp dụng: Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại đơn vị.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

Quy chế chi tiêu nội bộ quy định về chế độ, tiêu chuẩn và định mức chi tiêu áp dụng thống nhất trong Trường Mầm non Minh Tân. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ nhằm các mục đích:

1. Tạo quyền chủ động trong việc quản lý và chi tiêu tài chính cho Thủ trưởng đơn vị để thực hiện hoạt động thường xuyên theo nhiệm vụ được giao.
2. Căn cứ để quản lý và thanh toán các khoản chi tiêu trong đơn vị, thực hiện kiểm soát của cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính và các cơ quan thanh tra, kiểm toán theo quy định.
3. Thực hiện công bằng trong phân phối thu nhập của trường.
4. Sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả.
5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao chất lượng hoạt động sự nghiệp, tạo điều kiện tăng thu nhập cho người lao động.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy chế

1. Quy chế chi tiêu nội bộ do Thủ trưởng ban hành sau khi tổ chức thảo luận rộng rãi dân chủ, công khai trong đơn vị và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn đơn vị.
2. Đối với nội dung chi thuộc phạm vi xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đã có chế độ tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thì Thủ trưởng đơn vị căn cứ xây dựng cho phù hợp với tình hình của đơn vị.
3. Thủ trưởng đơn vị căn cứ tính chất công việc, khối lượng sử dụng, tình hình thực tế cho từng cá nhân.
4. Các định mức, chế độ không quy định trong quy định này sẽ áp dụng theo quy định hiện hành của nhà nước và các cấp có thẩm quyền.
5. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được gửi được gửi phòng Tài chính kế hoạch huyện Thủy Nguyên.

Điều 4. Căn cứ để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ

1. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và đặc điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao của đơn vị.

2. Chương trình, kế hoạch và các nhiệm vụ được giao trong năm.

3. Dự toán thu – chi.

4. Căn cứ các Thông tư hướng dẫn và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan:

Căn cứ nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/03/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT - BGDĐT - BNV ngày 16 tháng 03 năm 2015 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở Giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Nghị quyết về chế độ chi hỗ trợ đối với người lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Công văn số 3113/SLĐT BXH-LĐTL ngày 9/10/2018 của Sở Lao động thương binh và xã hội ngày 9/10/2018 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị Quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018, Kế hoạch 213/KH-UBND ngày 24/9/2018 của UBND TP Hải Phòng

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ. Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Kế hoạch số 215/KH- UBND ngày 09/9/2022 Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Hướng dẫn 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/09/2022 Hướng dẫn liên sở thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định danh danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Hướng dẫn số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 Hướng dẫn liên sở Thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi bổ sung Điều 3 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Công văn số 2533/SGDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 22 tháng 8 năm 2024. Về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 2677/UBND-GDĐT của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên ngày 30 tháng 8 năm 2024. Về việc thực hiện các khoản thu trong trường học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 365/CV-GDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên Về việc thực hiện thu học phí, các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ các Thông tư hướng dẫn và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Nội dung các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục

1. Nguồn thu tiền ăn (bao gồm cả nhiên liệu)

* **Nội dung chi:** Chi mua lương thực, thực phẩm, sữa, nhiên liệu (ga, điện) phục vụ ăn bán trú hàng ngày theo xuất ăn thực tế của trẻ

- Số tiền thanh toán cho nhà cung cấp được Hiệu trưởng duyệt chi căn cứ vào hợp đồng, hóa đơn

2. Nguồn thu trang thiết bị, đồ dùng phục vụ hoạt động bán trú

* **Nội dung chi:**

- Mua sắm đồ dùng cá nhân, đồ dùng dùng chung phục vụ phục vụ hoạt động bán trú: khăn mặt, ca Inox, bát con Inox, thìa cơm Inox, yếm, gối, khăn lau bàn, khăn lau tay, khăn màn, cây lau nhà, gạt nước, xô nhựa, chậu các loại, chổi các loại, hót rác, cọ nhà vệ sinh, thảm lau chân; thùng đựng rác, túi đựng rác, túi lưới giặt khăn, chiếu nhựa, chiếu cói, xốp trải nền, đệm, giát giường, chăn và các đồ dùng khác... Chi theo thực tế phát sinh trên cơ sở tờ trình đề nghị của chuyên môn, hoặc các bộ phận đề nghị được Hiệu trưởng duyệt chi thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn.

- Mua sắm đồ dùng, trang thiết bị phục vụ hoạt động bán trú: Máy lọc nước; máy pha sữa; tủ cơm ga; téc nước; giá bát; cân; xô, chậu Inox, nồi chia ăn, siêu chia sữa; nồi nhôm 70l, gáo Inox, rổ + rá Inox, dao, thớt, chảo, trang phục nhà bếp (tạp dề, mũ, gang gày, ủng, dép, sục), đồ dùng vệ sinh... và các đồ dùng khác

- Cải tạo, sửa chữa đồ dùng, trang thiết bị phục vụ hoạt động bán trú: Bàn sơ chế thực phẩm; máy xay cua, thịt; máy cắt rau, củ, quả; máy xay sinh tố; máy ép quả; máy lọc nước; tủ lạnh; tủ sấy bát; tủ đun nước; hệ thống tủ cơm ga; hệ thống bếp ga; hệ thống điện phục vụ bếp ăn bán trú; các loại xe đẩy cơm...

- Số tiền thanh toán cho nhà cung cấp chi theo thực tế phát sinh trên cơ sở tờ trình yêu cầu của chuyên môn, hoặc các bộ phận đề nghị được Hiệu trưởng duyệt chi căn cứ vào hợp đồng, hóa đơn, biên bản nghiệm thu và bàn giao.

3. Nguồn thu hỗ trợ người nấu ăn

*** Nội dung chi:**

- Chi hỗ trợ tiền lương cho nhân viên nấu ăn phần kinh phí chênh lệch giữa mức lương thỏa thuận với mức kinh phí do Ngân sách Nhà nước và học phí hỗ trợ (hệ số 1,86/người/tháng theo mức lương cơ sở do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ) đảm bảo không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

- Chi hỗ trợ đóng BHXH, KPCĐ cho nhân viên hợp đồng vị trí nấu ăn (theo mức lương tối thiểu vùng có tính phụ cấp đào tạo)

- Toàn bộ nguồn thu chi để hỗ trợ chi lương và các chế độ cho nhân viên hợp đồng vị trí nấu ăn trong 12 tháng.

Thanh toán theo hợp đồng, bảng lương từng tháng

Thời gian thanh toán từ ngày 1 đến ngày 10 tháng liền kề.

Cuối năm nếu thừa tiền sẽ thỏa thuận với phụ huynh để lại số dư sang năm sau chi tiếp, hoặc trả lại phụ huynh, hoặc giảm mức thu ở tháng cuối năm học.

4. Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính: (Thu theo tháng và quyết toán theo tháng)

*** Nội dung chi:**

a. 85% số thu chi cho CBGVNV hoặc người lao động trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý trẻ:

- Giáo viên, kế toán, thủ quỹ (44 người): 78% (thanh toán đều nhau)
- Hiệu trưởng: 2,8%
- Hiệu phó: 4,2% (2,1%/1 người x 2 người)

Thanh toán theo bảng chấm công, thời gian thanh toán từ ngày 1-10 của tháng liền kề sau.

b. 15% số thu chi phúc lợi:

- Chi Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Tết nguyên đán mức chi không quá 1.500.000đồng/người/ngày
- Chi Tết dương lịch, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ngày Quốc Tế Lao động 1/5, ngày Quốc khánh 2/9, ngày 20/10, tổng kết năm học: mức chi không quá 300.000đồng/người/ngày
- Chi khám sức khỏe cho CBGVNV: không quá 300.000 đồng/người/năm
- Chi mua bảo hiểm thân thể cho CBGVNV: 150.000 đồng/người
- Chi khen thưởng cuối năm học: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, thưởng các tổ... mức chi không quá 1.000.000đồng/người/ngày
- + Chi thăm quan học tập: mức chi không quá 500.000đồng/người/ngày

5. Làm quen Tiếng Anh (Giáo viên người nước ngoài)

*** Nội dung chi:**

- Nộp 83% học phí về trung tâm ngoại ngữ
- Chi 9% giáo viên hỗ trợ giờ dạy
- Chi 4% công tác quản lý
- + BGH: 3% (1%/1 người x 3 người)
- + Kế toán: 0,7%/
- + Thủ quỹ: 0,3%
- Chi 2% cơ sở vật chất
- 2% chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

Thanh toán theo hợp đồng, danh sách giáo viên hỗ trợ giờ dạy, hóa đơn mua cơ sở vật chất...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mỗi cán bộ, giáo viên và lao động hợp đồng của nhà trường có trách nhiệm thực hiện quy chế này.

2. Trường hợp vi phạm, tùy theo từng trường hợp cụ thể nhà trường sẽ xử lý kỷ luật với các mức: Cảnh cáo, khiển trách hạ tiền lương, tiền công hoặc chuyển làm công việc khác.

3. Quy chế đã được thông qua Hội đồng giáo viên nhà trường và được thống nhất cao, trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi lớn về cơ chế thì sẽ sửa đổi, bổ sung xem xét phê duyệt.

4. Quy chế này áp dụng cho năm học 2024-2025, bắt đầu từ ngày 01/09/2024; trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi về cơ chế chính sách tài chính thì được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế sau khi có ý kiến thống nhất trong nội bộ gửi các cơ quan chức năng bằng văn bản.

TM. BCH CÔNG ĐOÀN



Nguyễn Thị Phương
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thúy
HIỆU TRƯỞNG

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 16:06 11/07/2025
bởi Nguyễn Thị Thúy (31311326_thuynt) - Trường mầm non Minh Tân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT HỌP HỘI ĐỒNG GIÁO VIÊN

(V/v thông qua quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2024-2025)

Hôm nay, Vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 30 tháng 8 năm 2024

Tại hội trường Trường Mầm non Minh Tân đã tiến hành họp hội đồng giáo viên thông qua quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2024-2025.

*Thành phần gồm có:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy - Hiệu trưởng nhà trường - Chủ tọa
2. Bà Nguyễn Thị Phượng - CTCĐ - Đại diện BCH công đoàn nhà trường
3. Bà Vũ Thị Chiến - Phó Hiệu trưởng - Thư ký

Cùng toàn bộ cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường tham dự: 59/60

* Nội dung họp:

Bà Nguyễn Thị Thúy - Hiệu trưởng nhà trường tuyên bố lý do (Về việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường năm học 2024-2025) cho toàn thể giáo viên, nhân viên trong hội đồng nhà trường được nghe:

- + Về chức năng, nhiệm vụ của trường.
- + Nội dung cụ thể của quy chế.
- + Tài chính sử dụng trong năm.

1. Nguồn thu

- * Trong đó: - Tiền ăn (bao gồm cả nhiên liệu)
 - Trang thiết bị, đồ dùng phục vụ hoạt động bán trú
 - Hỗ trợ lương nhân viên nấu ăn
 - Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính
 - Làm quen Tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài

2. Nội dung chi

2.1. Tiền ăn: Chi mua lương thực, thực phẩm, sữa, nhiên liệu (gas, điện)

2.2. Trang thiết bị, đồ dùng phục vụ hoạt động bán trú

- Mua sắm đồ dùng cá nhân, đồ dùng chung phục vụ phục vụ hoạt động bán trú: khăn mặt, ca Inox, bát con Inox, thìa com Inox, yếm, gối, khăn lau bàn, khăn lau tay, khăn màn, cây lau nhà, gạt nước, xô nhựa, chậu các loại, chổi các loại, hót rác, cọ nhà vệ sinh, thảm lau chân; thùng đựng rác, túi đựng rác, túi lưới giặt khăn, chiếu nhựa, chiếu cói, xốp trải nền, đệm, giát giường, chăn và các đồ dùng khác...

- Mua sắm đồ dùng, trang thiết phục vụ hoạt động bán trú: Máy lọc nước; máy pha sữa; tủ cơm ga; téc nước; giá bát; cân; xô, chậu Inox, nồi chia ăn, siêu chia sữa; nồi nhôm 70l, gáo Inox, rổ + rá Inox, dao, thớt, chảo, trang phục nhà bếp (tạp dề, mũ, gang gay, ủng, dép, sục), đồ dùng vệ sinh... và các đồ dùng khác

- Cài tạo, sửa chữa đồ dùng, trang thiết bị phục vụ hoạt động bán trú: Bàn sơ chế thực phẩm; máy xay cua, thịt; máy cắt rau, củ, quả; máy xay sinh tố; máy ép quả; máy lọc nước; tủ lạnh; tủ sấy bát; tủ đun nước; hệ thống tủ cơm ga; hệ thống bếp ga; hệ thống điện phục vụ bếp ăn bán trú; các loại xe đẩy cơm...

2.3. Hỗ trợ người nấu ăn

- Chi hỗ trợ lương cho nhân viên nấu ăn, phần kinh phí chênh lệch giữa mức lương thỏa thuận với mức kinh phí Ngân sách Nhà nước và học phí hỗ trợ (hệ số 1,86/người/tháng theo mức lương cơ sở do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ đảm bảo không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

- Chi hỗ trợ đóng BHXH, KPCĐ cho nhân viên hợp đồng vị trí nấu ăn (theo mức lương tối thiểu vùng có tính phụ cấp đào tạo)

- Toàn bộ nguồn thu chi để hỗ trợ chi lương và các chế độ cho nhân viên hợp đồng vị trí nấu ăn trong 12 tháng

2.4. Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính

- Giáo viên, kế toán, thủ quỹ (44 người): 78% (thanh toán đều nhau)

- Chi BGH: 7%

+ Hiệu trưởng: 2,8%; Hiệu phó: 4,2% (2,1%/1 người x 2 người)

- Chi phúc lợi: 15%

2.5. Làm quen Tiếng Anh (Giáo viên người nước ngoài)

- Nộp 83% học phí về trung tâm ngoại ngữ

- Chi 9% giáo viên hỗ trợ giờ dạy

- Chi 4% công tác quản lý

+ BGH: 3% (1%/1 người x 3 người)

+ Kế toán: 0,7%/

+ Thủ quỹ: 0,3%

- Chi 2% cơ sở vật chất

- 2% chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

Hội nghị đã bàn bạc dân chủ và cho ý kiến: Trường cần bám sát yêu cầu dạy và học, đảm bảo chi đúng, chi đủ, tiết kiệm, công khai thường xuyên các khoản chi ít nhất 3 lần/năm (Hội nghị CCVC, sơ kết, tổng kết năm học).


Hội nghị đã thống nhất, 100% CBGVNV biểu quyết thông qua quy chế.
Hội nghị kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút cùng ngày.



Chủ tịch Công đoàn
Nguyễn Thị Phượng


Chủ tọa
Nguyễn Thị Thúy

Thư ký


Vũ Thị Chiên

Tổ trưởng MG 5 tuổi

Vũ Thị Ninh

Tổ trưởng MG 4 tuổi

Vũ Thị Ninh


Phó Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thái

Tổ trưởng nhà trẻ

Bùi Thị Bích Phương

Tổ trưởng tổ nuôi

Nguyễn Thị Thủy

Tổ trưởng MG 3 tuổi

Bùi Thị Hải

Tổ trưởng tổ VP

Bùi Thị Yến